

Số: 23/2024/QĐST -DS

Phú Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 245, 254 của Bộ Luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06/9/2024 về việc các đương sự các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST - DS ngày 12 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự ngày 06/9/2024 không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Trú tại: Xóm B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Việt N, sinh năm 1959.

Trú tại: Xóm B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Tạ Thị L, sinh năm, 1971.

Trú tại: Xóm B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Việt N và bà Tạ Thị L nhất trí giao cho bà Nguyễn Thị H 62,7m² loại đất màu tại thửa đất số 371, tờ bản đồ số 25, bản đồ địa chính xã K, huyện P quản lý, sử dụng. Đã được cấp GCNQSD đất số vào sổ 01388 cấp ngày 20/9/1994 mang tên ông Nguyễn Văn N1 (Nguyễn Việt N), được thể hiện trên sơ đồ hiện trạng

do Công ty cổ phần T và xây dựng số 6 đo vẽ, cụ thể từ điểm số 7, 17, 16, 15, 14, 13, 12, 11, 10, 9, 8, 7 (Có sơ đồ kèm theo)

2.2. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm làm thủ tục xin cấp GCNQSD đất đối với 62,7m² loại đất màu tại thửa đất số 371, tờ bản đồ số 25, bản đồ địa chính xã K, huyện P. Đã được cấp GCNQSD đất số vào sổ 01388 cấp ngày 20/9/1994 mang tên ông Nguyễn Văn N1 (Nguyễn Viết N) sang tên bà tại các cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Ông Nguyễn Viết N và bà Tạ Thị L phải có trách nhiệm cho bà Nguyễn Thị H cùng đi lối đi chung với gia đình ông bà, cụ thể phần lối đi từ cổng của gia đình ông gia đến đường liên xóm B, xã K, huyện P. Được thể hiện trên sơ đồ hiện trạng do Công ty cổ phần T và xây dựng số 6 đo vẽ, cụ thể từ điểm số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 17, 18, 19, 1, 2. Ông N, bà L không được cản trở việc đi lại của gia đình bà H (Có sơ đồ kèm theo).

2.4. Đối với số tiền 25.000.000đ để xây mộ cho bố mẹ và 2.000.000đ tiền đền bù phần đất là 62,7m² là phần đất làm lối đi của gia đình bà H. Ông N, bà L đã nhận hết số tiền trên do bà H giao nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

3. Án phí: Bà H nhận nộp số tiền 300.000đ án phí DSST nộp vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003780 ngày 12/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình sang.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Bình;
- Chi cục T.H.A. Dân sự Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái